

3.3.2. Phân tích cấu trúc nguồn vốn của doanh nghiệp

Cách 1: Thiết kế bảng cân đối kế toán dạng so sánh (bao gồm cả quy mô và tỷ trọng). Cách này sẽ cho phép đánh giá toàn diện sự biến động về quy mô và kết cấu của tất cả các khoản mục trong nguồn vốn.

Bảng 3.5. Phân tích cấu trúc nguồn vốn

Dvt: đ, ngđ, trđ...

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	+/-	%	Tỷ trọng
A. Nợ phải trả	A_0	$(A_0/T_0) \times 100$	A_1	$(A_1/T_1) \times 100$	$\Delta A = A_1 - A_0$	$(\Delta A/A_0) \times 100$	
I. Nợ ngắn hạn	a_0	$(a_0/T_0) \times 100$	a_1	$(a_1/T_1) \times 100$	$\Delta a = a_1 - a_0$	$(\Delta a/a_0) \times 100$	
II. Nợ dài hạn	b_0	$(b_0/T_0) \times 100$	b_1	$(b_1/T_1) \times 100$	$\Delta b = b_1 - b_0$	$(\Delta b/b_0) \times 100$	
B. Vốn chủ sở hữu							
I. Vốn chủ sở hữu							
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác							
Tổng nguồn vốn	T_0	100	T_1	100	$\Delta T = T_1 - T_0$	$(\Delta T/T_0) \times 100$	

Cách 2: Trước hết, nhà phân tích tiến hành phân tích quy mô nguồn vốn bằng cách lập bảng so sánh sự biến động về quy mô của tổng nguồn vốn và từng loại nguồn vốn cả về chênh lệch tuyệt đối và tương đối. Bảng phân tích quy mô nguồn vốn được lập như Bảng 3.6.

Bảng 3.6. Phân tích quy mô nguồn vốn

Dvt: đ, ngđ, trđ...

Chỉ tiêu	Cuối năm N	Cuối năm N+1	Chênh lệch	
			+/-	%
A. Nợ phải trả	A_0	A_1	$\Delta A = A_1 - A_0$	$(\Delta A/A_0) \times 100$
I. Nợ ngắn hạn	a_0	a_1	$\Delta a = a_1 - a_0$	$(\Delta a/a_0) \times 100$
II. Nợ dài hạn	b_0	b_1	$\Delta b = b_1 - b_0$	$(\Delta b/b_0) \times 100$
B. Vốn chủ sở hữu				
I. Vốn chủ sở hữu				
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác				
Tổng nguồn vốn	T_0	T_1	$\Delta T = T_1 - T_0$	$(\Delta T/T_0) \times 100$

Sau đó, tiếp tục phân tích kết cấu nguồn vốn theo 2 nhóm chỉ tiêu sau:

Thứ nhất, nhóm chỉ tiêu đánh giá sự tự chủ về tài chính: Sự tự chủ về tài chính có thể đánh giá qua các chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ suất tự tài trợ} = \frac{\text{Tổng vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng nguồn vốn}} \times 100$$

$$\text{Tỷ suất nợ} = \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Tổng nguồn vốn}} \times 100$$

$$= 100\% - \text{Tỷ suất tự tài trợ}$$

Nếu tỷ suất tự tài trợ tăng thì tương ứng tỷ suất nợ sẽ giảm, điều này có nghĩa là sự tự chủ về tài chính (sự tự chủ về nguồn tài trợ) của doanh nghiệp tăng lên.

Nếu không sử dụng 2 chỉ tiêu trên thì có thể chỉ sử dụng chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ suất nợ trên VCSH(hay ĐBTC)} = \frac{\text{Tổng NPT}}{\text{Tổng VCSH}} \times 100$$

Nếu chỉ tiêu này tăng có nghĩa là sự tự chủ về tài chính (sự tự chủ về nguồn tài trợ) của doanh nghiệp giảm xuống.

Thứ hai, nhóm chỉ tiêu đánh giá sự ổn định về tài chính: Những nguồn vốn có tính ổn định cao là những nguồn vốn doanh nghiệp được sử dụng trong thời gian dài mà không chịu áp lực thanh toán trong ngắn hạn, những nguồn vốn có tính chất này bao gồm vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn, còn nợ ngắn hạn là nguồn vốn không ổn định.

Nguồn vốn ổn định được gọi là nguồn vốn thường xuyên, nguồn vốn không ổn định được gọi là nguồn vốn tạm thời, như vậy:

$$\text{Nguồn vốn thường xuyên} = \text{Vốn chủ sở hữu} + \text{Nợ dài hạn}$$

$$\text{Nguồn vốn tạm thời} = \text{Nợ ngắn hạn}$$

Sự ổn định về tài chính được đánh giá qua sự thay đổi của tỷ trọng nguồn vốn thường xuyên trong tổng nguồn vốn, do đó có thể đánh giá qua các chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ suất nguồn vốn thường xuyên} = \frac{\text{Nguồn vốn thường xuyên}}{\text{Tổng nguồn vốn}} \times 100$$

$$\text{Tỷ suất nguồn vốn tạm thời} = \frac{\text{Nguồn vốn tạm thời}}{\text{Tổng nguồn vốn}} \times 100$$

$$= 100\% - \text{Tỷ suất nguồn vốn thường xuyên}$$

Nếu tỷ suất nguồn vốn thường xuyên tăng thì tương ứng tỷ suất nguồn vốn tạm thời sẽ giảm, điều này có nghĩa là sự ổn định về tài chính (sự ổn định về nguồn tài trợ) của doanh nghiệp tăng lên, áp lực thanh toán đối với doanh nghiệp thấp và ngược lại.

Nếu không sử dụng 2 chỉ tiêu trên thì có thể chỉ sử dụng chỉ tiêu sau:

$$\frac{\text{Tỷ suất NVTT trên NVTX}}{\text{}} = \frac{\text{Nguồn vốn tạm thời}}{\text{Nguồn vốn thường xuyên}} \times 100$$

Nếu chỉ tiêu này tăng thì có nghĩa là sự ổn định về tài chính (sự ổn định về nguồn tài trợ) của doanh nghiệp giảm xuống và ngược lại.

Để đánh giá chính xác hơn cấu trúc nguồn vốn của doanh nghiệp, nhà phân tích cần xem xét mối quan hệ giữa tính tự chủ và tính ổn định về tài chính qua chỉ tiêu tỷ suất vốn chủ sở hữu trên nguồn vốn thường xuyên.

$$\frac{\text{Tỷ suất VCSH trên NVTX}}{\text{}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Nguồn vốn thường xuyên}} \times 100$$